

1. PHÒNG CHÍNH TRỊ HỌC SINH SINH VIÊN
2. PHÒNG ĐÀO TẠO
3. VĂN PHÒNG CÔNG ĐOÀN
4. TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
5. PHÒNG SAU ĐẠI HỌC
6. PHÒNG THANH TRA GIÁO DỤC
7. NHÀ XUẤT BẢN
8. TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
Mã đơn vị có quan hệ với NS:

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

ngày... tháng ... năm.....

Thời điểm kiểm kê: Ngày..... Tháng 1 năm 2019

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:

- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại:

P. CTCT-HSSV

, kết quả như sau:

TT	Tài sản	Mã tài sản	Theo số kê		Theo kiểm kê		Chênh lệch	Ghi chú
			DVT	SL	SL	Vị trí		
	Văn phòng							
I	Tài sản máy móc, thiết bị							
V 1	Máy tính để bàn All in One ASUS	02601.00.030000.053	Cái	1	01	A.ky	04	
V 2	Máy tính để bàn All in One ASUS	02601.00.030000.054	Cái	1	1			
V 3	Máy tính để bàn All in One ASUS	02601.00.030000.055	Cái	1	1			
V 4	Máy tính để bàn All in One ASUS	02601.00.030000.056	Cái	1	1	Chị Thu TP		
V 5	Máy tính để bàn All in One ASUS	02601.00.030000.057	Cái	1	1			
V 6	Máy tính để bàn All in One ASUS	02601.00.030000.058	Cái	1	1			
V 7	Máy tính để bàn All in One ASUS	02601.00.030000.059	Cái	1	1			
V 8	Máy tính để bàn All in One ASUS	02601.00.030000.060	Cái	1	0		1	Đã thanh lý cho OTC lý về hỏng
V 9	Máy in màu HP Laser 1525NW	02601.00.030000.062	Chiếc	1	1	Nam		
V 10	Máy ảnh KTS Cannon EOS60D	02601.00.030000.064	chiếc	1	1	Nam		
V 11	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - A Quang	02601.00.030202.001	Cái	1	1			
V 12	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - C Thu	02601.00.030202.002	Cái	1	1			
V 13	Máy Scand Fujitsu Fi 5530C2	02601.01.030000.001	Chiếc	1	1			
V 14	Máy quét Konica Minolta Bizhub 195	02601.01.030000.002	Chiếc	1	1			

Mẫu số: CS3-HD
(Ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC và sửa đổi, bổ sung theo thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài Chính)

TT	Tài sản	Mã tài sản	Theo số kê		Theo kiểm kê		Chênh lệch	Ghi chú
			DVT	SL	SL	Vị trí	SL	
V/15	Máy scan KODAK i2820 2017	02601.01.031202.001	Cái	1	1			
V/16	Máy in đa năng Panasonic KXMB 3020	02601.04.030000.018	Chiếc	1	1			
	Công cụ dùng cụ thiết bị							
V/17	Bình nước nóng lạnh Lynhdai	02601.00.110000.011	Chiếc	1	1			
V/18	Máy in canon 3300	02601.00.110000.018	Bộ	1	1	ADip		
V/19	Máy in canon 3300	02601.00.110000.019	Bộ	1	0		1	Đã mua TL cho đ/c Ly
V/20	Quạt cây Mitsubishi	02601.00.110000.020	Chiếc	5	5			3 VP; 2 đ/c
V/21	Máy Scan 3170P của hãng SX Epson	02601.00.110000.026	Chiếc	1	1	VP		
V/22	Máy in HP laser Pro 400 M401d	02601.00.110000.031	Chiếc	1	1			
V/23	Máy in cannon 3300	02601.00.110000.032	Chiếc	1	1	C. Văn (TP)		
V/24	Quạt cây Mitsubishi	02601.01.110000.001	Cái	1	1	TP		
V/25	Máy hũ giấy Bingo C35 Anh Lý	02601.01.110000.003	Cái	1	1	TP		
V/26	Máy in HP laser Pro 400 M401D phòng lưu trữ đ/c Giảng	02601.01.110101.001	Cái	1	1	Sđm.		
	Công cụ Dụng cụ Đồ gỗ Văn Phòng							
V/27	Ghế xoay da (TP/TK/GD)	02601.00.120000.001	Cái	1	1	TP		
V/28	Ghế xoay da (TP/TK/GD cũ)	02601.00.120000.002	Cái	1	1	ADip		
V/29	Bàn son ET 1400C (1,4m)	02601.00.120000.003	Cái	5	5			
V/30	Bàn son DT 1890 H35 (1,8m)	02601.00.120000.005	Cái	1	1	TP		
V/31	Bàn son ET 1600E (1,6m)	02601.00.120000.006	Cái	2	2	A. Diệp; A. Quang		
V/32	Bàn hợp CT2010H6 (2m)	02601.00.120000.007	Cái	2	1	TP		
V/33	Bàn son OD1200A (1,0m kèm)	02601.00.120000.008	Cái	1	1	TP		
V/34	Ghế mã THPT05 (ghế da)	02601.00.120000.014	Cái	21	21	VV		đã mua TL 10
V/35	Tủ sắt để tài liệu 6 cánh	02601.00.120000.018	Cái	2	2	VV		
V/36	Tủ sắt Hoà Phát 6 cánh	02601.00.120000.019	Cái	3	3	VV		
V/37	tủ sắt Hòa phát cửa kính	02601.00.120000.020	Cái	2	2	VP		
V/38	Giá để thiết bị	02601.00.120000.022	Cái	14	14	đ/c		
V/39	Tủ son 1,84 m	02601.00.120000.027	Chiếc	1	1	TP		
V/40	Ghế Văn phòng SL 901	02601.00.120000.028	Chiếc	5	5	VP		
V/41	Kết bực Hàn Quốc Hamisafe	02601.01.120000.001	Chiếc	1	1	TP		
V/42	Tủ sắt 986 3K HP	02601.01.120000.002	cái	8	8	đ/c		

TT	Tài sản	Mã tài sản	Theo số kê			Theo kiểm kê	Chênh lệch	Ghi chú
			DVT	SL	SL	Vị trí	SL	
	Nha truyền thông		Cái	1				
	Tài sản máy móc, thiết bị		chiếc	1				
43	Bộ nghi lễ phòng truyền thống	02601.00.030000.048	chiếc	1				
V/44	TV Sharp 70inch	05101.01.030902.001	Cái	1	1	Nhà Truyền		
	Tài sản đồ gỗ quản lý		chiếc	3				
V/45	Bàn nghi lễ (Bàn thờ)	05101.00.040000.001	chiếc	1	1	P.Trưởng		
V/46	Tủ giá sách bằng Gỗ Hương đỏ 2.06x2.17x0.6m	05101.01.040000.001	Cái	2	2	P.Trưởng		
	Công cụ Dụng cụ Đồ gỗ Văn Phòng		Chiếc	16				
V/47	Điều hòa 2 cục LG 12.000 BTU. P truyền thống	02601.00.110000.036	Chiếc	1	1			
V/48	Điều hòa 2 cục LG 12.000 BTU. P truyền thống	02601.00.110000.037	Chiếc	1	1			
V/49	Điều hòa 2 cục LG 12.000 BTU. P truyền thống	02601.00.110000.038	Chiếc	1	1			
V/50	Tủ gỗ đựng dụng cụ nghi lễ	05101.00.120000.001	Chiếc	1	1	P.Trưởng		
V/51	Trống đồng	05101.00.120000.021	Chiếc	1	1	P.Trưởng		
	Tài sản chưa có mã							
V/52	Điều hòa LG 12.000 BTU			3	3			
V/53	Bàn sơn ET 1.4m			1	1	V.P.		
V/54	Ghế da chuyên viên THPT05			4	4			
V/55	Tủ sắt 986 3K HP			4	4	lưu		
V/56	Mitsubishi quạt tường			4	4	V.P.		
V/57	Tủ hồ sơ kính HP 12 ngăn nhỏ			2	2	V.P.		
V/58	Tủ hồ sơ 28 ngăn bằng gỗ			1	1	V.P.		
V/59	Tủ photo phòng 1.35m			2	2	V.P.		
60	Livi treo tường Sharp LC-70LE960X - Nhà truyền thống			1	0		1	Nhà Truyền Huống có 1 cái ở
V/61	Điều hòa LG Investor 12.000 BTU - Nhà truyền thống			2	2	P.Trưởng		
V/62	Máy Dell Optiplex 3046 - 2 màn hình - Nhà truyền thống			1	1	P.Trưởng		
V/63	Tủ kính 2 cửa - 1.9m			1	1	V.P.		
	Tổng cộng			156	-			

TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ
(Ký họ, tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG
(Ký họ, tên)

Ngày An, ngày.... tháng.... năm 2019
BỘ PHẬN KIỂM KÊ
(Ký họ, tên)

Hoa Nạn Dữ

Tân Anh Tuấn

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN 2018

Đơn vị: ... 1. CT. CT. - HSSV

Danh mục tài sản chưa nhập vào sổ sách nhưng đang hiện hữu tài đơn vị

TT	Tên tài sản, CCDC, vật tư	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Hiện trạng sử dụng	Hồ sơ tài sản đang có			Nguyên nhân	Ghi chú
						BBCG	CO, CQ	Giấy tờ khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Dell Optiplex 3060		Cái	01	VP				Đ/c Tài sản	
2	Máy in Laserjet pro M402d		Cái	01	VP					
3	Dell Vostro		Cái	01	VP					
4	Giấy chứng nhận SL 901		Cái	02	VP					
5	Bàn Sơn 1.4		Cái	02	VP				Đ/c tài sản DTX; 1 mua vào	
6	Tủ Sắt 1 Hạng		Cái	01	TP				VPĐU	
7	Bàn học		Cái	02	1TP; 1VP				Đ/c tài sản	
8	Bàn Sơn 1.4		Cái	01	P. Hồ Sơ					
9	Đĩa học LG.		Cái	02	Đĩa học					

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

BAN KIỂM KÊ

Nguyễn Văn Bé

Nguyễn Văn Bé